

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Châu Tuấn,
thường trú tại Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật (đợt 1); Địa điểm: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 133/TTr-BQL ngày 28/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 158/TTr-TNMT ngày 28/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Châu Tuấn, thường trú tại Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật; Địa điểm: Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ với nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt	:	89.987.806 đồng.
Trong đó	:	
- Bồi thường, hỗ trợ về mồ mả	:	89.987.806 đồng.

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ông Huỳnh Châu Tuấn nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Châu Tuấn và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông Huỳnh Châu Tuấn không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước Đức Phổ; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất và UBND phường Nguyễn Nghiêm tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm; Ông Huỳnh Châu Tuấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *sluv*

Nơi nhận: *sl*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND & UBND TX: PCVP, CV^{thuận};
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Sang

**BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH:
KHU DÂN CƯ ĐƯỜNG PHẠM HỮU NHẬT**

Địa điểm: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: **1083** /QĐ-UBND ngày **01** / **4** /2024 của UBND thị xã Đức Phổ)

Họ và tên: Ông Huỳnh Châu Tuấn

Ông: Huỳnh Châu Tuấn CCCD số: 051064001192

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ

STT	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Thành tiền (đồng)
A	MỎ MẢ							89.987.806
	Mộ xây (KH: M01): Móng đá chẻ; nhà mồ, thân mồ xây gạch; trát vữa xi măng; nền lát gạch; thân mồ, nhà mồ ốp gạch; mái nhà mồ dán ngói mũi hài.	m2	142	8,05	100%	4.263.000		34.317.150
	Hỗ trợ di dời	cái		1,00	100%	650.000		650.000
	Bạc cấp xây gạch	m3		2,00	100%	3.360.000		6.706.560
	Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2		2,35	100%	218.000		512.736
	Mộ xây (KH: M01): Móng đá chẻ; nhà mồ, thân mồ xây gạch; trát vữa xi măng; nền lát gạch; thân mồ, nhà mồ ốp gạch; mái nhà mồ dán ngói mũi hài.	m2	28	8,40	100%	4.263.000		35.809.200
	Hỗ trợ di dời	cái		1,00	100%	650.000		650.000
	Bạc cấp xây gạch	m3		2,20	100%	3.360.000		7.392.000

STT	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Thành tiền (đồng)
	Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng	m2		18,12	100%	218.000		3.950.160
TỔNG CỘNG (A)								89.987.806

Bảng chữ: Tám mươi chín triệu, chín trăm tám mươi bảy ngàn, tám trăm lẻ sáu đồng./.